CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NGHỊ QUYẾT
Về bổ sung thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An

Nghị quyết số 137/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về bổ sung thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 6 năm 2025.

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 63/2020/QH14.[1]

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định bổ sung thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An về quản lý tài chính, ngân sách nhà nước; quản lý đầu tư; quản lý đô thị, tài nguyên, môi trường; tổ chức bộ máy của chính quyền địa phương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội và tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Về quản lý tài chính, ngân sách nhà nước

1. Chính sách phí, lệ phí được quy định như sau:

a) Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định áp dụng trên địa bàn: phí, lệ phí chưa được quy định trong danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí; điều chỉnh mức hoặc tỷ lệ thu phí, lệ phí đã được cấp có thẩm quyền quyết

---

[1] Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 có căn cứ ban hành như sau:

"*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;*

Quốc hội ban hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương.".

định đối với các loại phí, lệ phí được quy định trong danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí, trừ án phí, lệ phí Tòa án và các loại phí thuộc nguồn thu của ngân sách trung ương hưởng 100%;

b) Ngân sách tỉnh Nghệ An được hưởng 100% số thu tăng thêm từ các khoản thu do việc điều chỉnh chính sách phí, lệ phí quy định tại điểm a khoản này để đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội và các nhiệm vụ chi khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách Tỉnh; các khoản thu này không dùng để xác định số bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương cho ngân sách Tỉnh;

c) Việc thí điểm thực hiện chính sách phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Nghệ An quy định tại điểm a khoản này phải bảo đảm có lộ trình, phù hợp với khả năng và yêu cầu phát triển của Tỉnh; tạo môi trường sản xuất, kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp; bảo đảm sự thống nhất của thị trường, không cản trở lưu thông hàng hóa, dịch vụ; thực hiện điều tiết hợp lý đối với hàng hóa, dịch vụ và nguồn thu nhập hợp pháp của tổ chức, cá nhân trên địa bàn Tỉnh; bảo đảm công khai, minh bạch, cải cách hành chính nhà nước.

2. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sử dụng ngân sách cấp mình để hỗ trợ tỉnh Nghệ An thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh đối với các địa bàn, nhiệm vụ cụ thể; trường hợp hỗ trợ chung cho tỉnh Nghệ An, việc phân bổ cho địa bàn, nhiệm vụ cụ thể do Hội đồng nhân dân Tỉnh quyết định, trong đó, ưu tiên cho huyện Nam Đàn và địa bàn miền Tây Nghệ An. Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định việc cho phép các huyện, thị xã, thành phố thuộc Tỉnh được sử dụng ngân sách các huyện, thị xã, thành phố và nguồn thu hợp pháp khác để hỗ trợ các địa phương khác của Tỉnh trong việc phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các nhiệm vụ an sinh xã hội và các trường hợp cần thiết khác.

3. Cho phép tỉnh Nghệ An khi xác định số bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương không tính đối với nguồn thu nội địa từ hoạt động khai thác khoáng sản (không bao gồm thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp) và nguồn thu thuế từ các cơ sở sản xuất thủy điện trên địa bàn miền Tây Nghệ An để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn miền Tây Nghệ An.

4. Tỉnh Nghệ An được phân bổ thêm 50% số vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương theo nguyên tắc, tiêu chí

và định mức quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 để đầu tư cho các dự án trọng điểm trên địa bàn Tỉnh và phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn miền Tây Nghệ An. Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định danh mục các dự án quy định tại khoản này.

Điều 4. Về quản lý đầu tư

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp; dự án đầu tư xây dựng bến cảng, khu bến cảng có quy mô vốn đầu tư từ 2.300 tỷ đồng trở lên thuộc cảng biển loại I.

Trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư quy định tại khoản này được thực hiện như trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về đầu tư. Trong quá trình thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An xem xét, quyết định việc lấy ý kiến Bộ, ngành có liên quan và quyết định việc chấp thuận chủ trương đầu tư theo thẩm quyền.

2. Giữa các kỳ họp của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư công nhóm B, nhóm C quy định tại Luật Đầu tư công và báo cáo Hội đồng nhân dân Tỉnh tại kỳ họp gần nhất. Trình tự, thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án quy định tại khoản này được thực hiện như trình tự, thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

3. Việc thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (sau đây gọi là dự án PPP) được quy định như sau:

a) Ngoài các lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư quy định tại Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, tỉnh Nghệ An được áp dụng đầu tư theo phương thức đối tác công tư đối với các dự án đầu tư trong lĩnh vực thể thao, văn hóa;

b) Quy mô tổng mức đầu tư tối thiểu của dự án PPP trong lĩnh vực y tế, giáo dục - đào tạo, thể thao, văn hóa do Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An quy định.

Trình tự, thủ tục thực hiện các dự án quy định tại điểm này được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư và quy định khác của pháp luật có liên quan;

c) Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An được xem xét, quyết định việc tăng tỷ lệ vốn nhà nước tham gia không quá 70% tổng mức đầu tư đối với các dự án PPP có chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng chiếm tỷ trọng lớn hơn 50% tổng mức đầu tư của dự án và phương án tài chính sơ bộ của dự án PPP không bảo đảm khả năng hoàn vốn; các dự án PPP trong lĩnh vực thể thao, văn hóa; các dự án PPP thực hiện trên địa bàn miền Tây Nghệ An;

d) Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An quy định cụ thể các nội dung của dự án PPP trong lĩnh vực thể thao, văn hóa tại báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu, hợp đồng dự án PPP.

4. Việc thực hiện hình thức hợp đồng theo phương thức xây dựng - chuyển giao (hợp đồng BT) được quy định như sau:

a) Hợp đồng BT là hợp đồng được ký kết giữa cơ quan có thẩm quyền và nhà đầu tư để xây dựng công trình hạ tầng; sau khi hoàn thành công trình, nhà đầu tư chuyển giao công trình đó cho cơ quan có thẩm quyền và được thanh toán từ các nguồn vốn ngân sách nhà nước, tiền thu từ đấu giá tài sản công, đấu giá quyền sử dụng đất;

b) Tỉnh Nghệ An được thực hiện hình thức hợp đồng BT đối với các dự án đầu tư thuộc các lĩnh vực giao thông, hạ tầng kỹ thuật đô thị, hệ thống điện chiếu sáng, điện trang trí; bãi đỗ xe; thoát nước và xử lý nước thải; xử lý ô nhiễm môi trường trên địa bàn Tỉnh. Việc thanh toán cho nhà đầu tư quy định tại điểm a khoản này phải bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả kinh tế - xã hội, chất lượng công trình, dự án, không làm thất thoát vốn, tài sản nhà nước;

c) Thẩm quyền, trình tự, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án BT được thực hiện như quy định đối với dự án PPP theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư. Việc lựa chọn nhà đầu tư dự án BT được thực hiện sau khi thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt. Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An quy định tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm, kỹ thuật, tài chính của nhà đầu tư thực hiện dự án BT;

d) Thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý dự án, chi phí đầu tư, chất lượng xây dựng công trình, dự án áp dụng loại hợp đồng BT được

thực hiện như quy định đối với dự án đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về xây dựng. Dự án chỉ được quyết định chủ trương đầu tư khi xác định được nguồn vốn và khả năng cân đối vốn. Tổng mức đầu tư dự án áp dụng loại hợp đồng BT được xác định như đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật về xây dựng; chi phí lãi vay sau thời gian xây dựng và lợi nhuận hợp lý được tính vào tổng mức đầu tư dự án;

đ) Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định sử dụng vốn ngân sách cấp tỉnh, bố trí vốn chuẩn bị đầu tư, dự toán ngân sách hằng năm và bố trí vốn đầu tư công trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của Tỉnh; căn cứ giá trị, tiến độ quy định trong hợp đồng BT, quyết định sử dụng nguồn thu từ tiền đấu giá tài sản công, đấu giá quyền sử dụng đất để thanh toán cho nhà đầu tư sau khi công trình hoặc hạng mục công trình vận hành độc lập được hoàn thành nghiệm thu, kiểm toán; giám sát việc thực hiện bảo đảm đúng quy định của pháp luật;

e) Chính phủ quy định lãi vay sau thời gian xây dựng, lợi nhuận hợp lý, phương thức thanh toán, quyết toán thực hiện dự án đầu tư áp dụng loại hợp đồng BT.

5. Việc tách dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư công được quy định như sau:

a) Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định chủ trương đầu tư dự án tổng thể có quy mô dự án nhóm B thuộc lĩnh vực giao thông, thủy lợi theo quy định của pháp luật về đầu tư công, có quyền quyết định việc tách riêng công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập khi phê duyệt chủ trương đầu tư dự án tổng thể; quyết định mục tiêu, quy mô, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm đầu tư của dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng tại quyết định chủ trương đầu tư dự án tổng thể;

b) Căn cứ chủ trương đầu tư dự án tổng thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định đầu tư, điều chỉnh dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng trong phạm vi mục tiêu, quy mô, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm thực hiện dự án tổng thể.

Trường hợp điều chỉnh dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng phát sinh yếu tố phải điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tổng thể, giữa các kỳ họp của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tổng thể trước khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh điều chỉnh dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng và báo cáo Hội đồng nhân dân Tỉnh tại kỳ họp gần nhất. Việc điều chỉnh chủ

trương đầu tư dự án tổng thể và điều chỉnh dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công và quy định khác của pháp luật có liên quan;

c) Quyết định đầu tư dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng là căn cứ để cấp có thẩm quyền quyết định bố trí vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm để thực hiện, đồng thời là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất ban hành thông báo thu hồi đất, quyết định thu hồi đất;

d) Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành danh mục các dự án đầu tư công thực hiện tách dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư công quy định tại khoản này.

Điều 5. Về quản lý đô thị, tài nguyên rừng

1. Việc khai thác, phát triển quỹ đất đô thị được quy định như sau:

Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An xem xét, quyết định vị trí, ranh giới, diện tích đất thu hồi dự án vùng phụ cận tiếp giáp các điểm kết nối giao thông và các tuyến đường giao thông đô thị trên địa bàn Tỉnh ngoài phạm vi chỉ giới đường đỏ theo quy hoạch; được sử dụng ngân sách địa phương để bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với phần diện tích đất vùng phụ cận được thu hồi để phục vụ tái định cư, tạo quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện các dự án phát triển đô thị, nhà ở, thương mại, dịch vụ.

Vị trí, ranh giới, diện tích đất thu hồi vùng phụ cận quy định tại khoản này phải được thể hiện trong quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Việc sử dụng nguồn kinh phí trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác được quy định như sau:

Cho phép tỉnh Nghệ An được giữ lại và sử dụng nguồn kinh phí trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thu từ các dự án phục vụ phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh không có điều kiện tự trồng rừng thay thế phải nộp tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Nghệ An để thực hiện biện pháp lâm sinh khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung hoặc khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên. Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An chịu trách nhiệm về việc sử dụng nguồn kinh phí này đúng mục đích, hiệu quả.

Trường hợp sau khi thực hiện biện pháp lâm sinh khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung hoặc khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên đã bảo đảm đủ diện tích trồng rừng thay thế theo quy định của pháp luật, số kinh phí còn dư (nếu có) được nộp vào Quỹ bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam.

Điều 6. Tổ chức bộ máy của chính quyền địa phương

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An có không quá 05 Phó Chủ tịch.

2.[2] ***(được bãi bỏ)***

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ có trách nhiệm sau đây:

a) Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, ban hành kịp thời văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện Nghị quyết này; sơ kết 03 năm việc thực hiện Nghị quyết và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm 2027; tổng kết 05 năm việc thực hiện Nghị quyết và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm 2029;

b) Chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp với tỉnh Nghệ An cải cách thủ tục hành chính; nghiên cứu, rút ngắn thời gian xử lý các vấn đề chưa phân cấp, phân quyền cho Tỉnh;

c) Ban hành kịp thời các cơ chế, chính sách theo thẩm quyền nhằm sửa đổi, bổ sung các quy định phù hợp để giải quyết những bất cập phát sinh trong thực tiễn quản lý, phát triển tỉnh Nghệ An.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An có trách nhiệm sau đây:

a) Ban hành danh mục, mức, tỷ lệ phí, lệ phí quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết này; ban hành danh mục các dự án quy định tại khoản 4 Điều 3 của Nghị quyết này; ban hành danh mục, quy mô dự án quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 của Nghị quyết này; ban hành danh mục các dự án đầu tư công thực hiện tách dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư công quy định tại khoản 5 Điều 4 của Nghị quyết này; quy định về lĩnh vực phụ trách của các ban thuộc Hội đồng nhân dân Thành phố Vinh được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết này.

b) Giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

---

[2] Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 52 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 6 năm 2025.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết này, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật.

4. Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Nghệ An và đại biểu Quốc hội, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 8. Điều khoản thi hành[3]

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 và được thực hiện trong 05 năm.

2. Đối với các dự án thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị quyết này có hồ sơ hợp lệ đã được tiếp nhận trước ngày 01 tháng 01 năm 2025 nhưng chưa được giải quyết thì tiếp tục được giải quyết theo quy định của pháp luật về đầu tư; trường hợp nhà đầu tư đề nghị thực hiện thủ tục đầu tư theo Nghị quyết này thì giải quyết theo quy định của Nghị quyết này.

3. Sau khi Nghị quyết này hết hiệu lực thi hành, các chính sách, dự án và các đối tượng khác đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định thực hiện theo các cơ chế, chính sách được quy định của Nghị quyết này chưa kết thúc thì được tiếp tục triển khai theo các quyết định đã ban hành.

4. Địa bàn miền Tây Nghệ An theo quy định của Nghị quyết này là các huyện, thị xã thuộc tỉnh Nghệ An, bao gồm: Kỳ Sơn, Tương Dương, Con Cuông, Quỳ Châu, Quế Phong, Quỳ Hợp, Tân Kỳ, Nghĩa Đàn, Thái Hòa, Thanh Chương và Anh Sơn.

---

[3] Điều 51 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 6 năm 2025 quy định như sau:

"***Điều 51. Hiệu lực thi hành***

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.

2. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.

3. Hội đồng nhân dân, các cơ quan thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương, thị xã (sau đây gọi chung là cấp huyện) kết thúc hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.".

5. Đối với dự án đầu tư áp dụng loại hợp đồng BT đã được ký kết hợp đồng theo cơ chế, chính sách quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 4 của Nghị quyết này thì được tiếp tục thực hiện sau ngày Nghị quyết này hết hiệu lực thi hành cho đến khi kết thúc thời hạn hợp đồng.

6. Trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Nghị quyết này với luật, nghị quyết khác của Quốc hội thì áp dụng quy định của Nghị quyết này. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật khác có quy định cơ chế, chính sách ưu đãi hoặc thuận lợi hơn Nghị quyết này thì việc áp dụng do Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định./.

VĂN PHÒNG QUỐC HỘI

Số: 69/VBHN-VPQH

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2025

CHỦ NHIỆM

Lê Quang Tùng

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417
- Phát hành:	080.44243
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website	http://congbao.chinhphu.vn